

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu trung tâm:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hùng; Bà Bò Thị Thái.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Mai Chi- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bằng Phi – Kiểm sát viên.
- **Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:**
Thư ký Tòa án: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La
- **Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần:** Bị cáo Cà Văn L
- **Những người tham gia tố tụng khác hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần:**

Ông Trần Hoàng Việt và ông Lò Văn Mười - Cán bộ đội Thi hành án Hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La; điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Sơn La, vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 10/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST- HS ngày 10/4/2024 đối với bị cáo:

Cà Văn L (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19/10/1999 tại Thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Tổ 14, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Cà Văn H và bà: Cà Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay, bị cáo

có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 08/01/2024, tổ công tác công an phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại thuộc khu vực tổ 2, phường C, thành phố S, phát hiện Cà Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE, bên trong có chứa 01 gói nilon màu trắng đựng 06 viên nén màu hồng Lâm tự giác lấy trong túi quần phía trước bên trái ra giao nộp và khai nhận là ma túy, cất giữ để sử dụng.

Ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, tách bì và cân tịnh xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,63 gam, trích 0,32 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C. Còn lại 0,31 gam lưu kho ký hiệu L.

Kết luận giám định số 283/KL - KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận "*Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,32 gam (đã sử dụng hết trong quá trình giám định); Tổng Khối lượng ma túy thu giữ là 0,63 gam loại Methamphetamine.*

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024 Cà Văn L đi bộ từ nhà tại khu vực tổ 14, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La đến khu vực tổ 2, phường C, thành phố Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Khi L đi đến khu vực ngõ 326 thuộc tổ 3, phường C, thành phố S, L gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 06 viên hồng phiến với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về. Khi đi đến khu vực tổ 2, phường Chiềng Sinh thì bị tổ công tác công an phường Chiềng Sinh phát hiện bắt quả tang thu vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết đầy đủ họ tên, tuổi, địa chỉ tại ngõ 326 thuộc tổ 3, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án, buộc bị cáo phải chịu toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 93/CT-VKSTP ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Cà Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Cà Văn L từ 16 tháng đến 20 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 0,31 gam Methamphetamine ký hiệu là L, 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 08/01/2024, Cà Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 0,63 gam Methamphetamine, hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/01/2024 tại Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Cà Văn L cùng vật chứng thu giữ là 0,63 gam, kết luận giám định là Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 283/KL - KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

- Lời khai ông Đồng Trọng Sô, trú tại tổ 3, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Cà Văn L phạm với tổng khối lượng 0,63gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, cần có hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cần áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Đối với 0,31 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cất giấu trữ, lưu hành và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn L 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE và 0,31 (không phải ba mươi một) gam Methamphetamine ký hiệu L (được niêm phong trong 01 phong bì công văn có dán giấy niêm phong số 086183 của Công an thành phố Sơn La).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 /4/2024 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cà Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THA dân sự thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hồng